

BẢO HIỂM XÃ HỘI TP HÀ NỘI
BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ ĐƠN PHƯƠNG

DANH SÁCH ĐƠN VỊ CHẠM ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN
TỪ 03 THÁNG TRỞ LÊN (Đến 31/3/2026)

(Kèm theo Công văn số¹⁸⁰ /BHXH ngày 16 /04/2026 của BHXH cơ sở Đan Phượng)

STT	Đơn vị	Mã đơn vị	Số lao động	Số tiền nợ	Số tháng nợ
1	HỘ KINH DOANH VIGOFIT TÂN TÂY ĐÔ	CS0021S	5	33,761,270	4
2	Hộ kinh doanh Nguyễn Kim Chiến	CS0083S	4	13,618,708	3
3	Hợp tác xã công nghiệp dệt Tân Lập	ES0024S	6	30,562,779	3
4	Hộ kinh doanh - sản xuất và buôn bán máy móc thiết bị Hoàng Hùng	KQ0034S	1	3,548,660	3
5	Hộ kinh doanh Nguyễn Kim Chiến	KQ0044S	1	8,871,650	3
6	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hào	KQ0062S	1	2,075,966	3
7	Hộ kinh doanh cửa hàng tạp hóa Tiến Anh	KQ0070S	1	2,075,966	3
8	Hộ kinh doanh Uông Quang Huy 1998	KQ0074S	1	2,075,966	3
9	Hộ kinh doanh Trần Thị Phượng	KQ0107S	1	2,075,966	3
10	Nhóm trẻ lớp mẫu giáo độc lập tư thục Ngôi nhà vui vẻ	NS0015S	3	14,541,086	3
11	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ HUNG THỊNH PHÁT	Q60003S	1	5,963,323	4
12	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NỘI THẤT BẢO LINH	Q60024S	1	4,633,035	3
13	Công ty TNHH Thương mại và quảng cáo Kim Xuân Sâm	Q60025S	1	2,075,966	3
14	CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC HỘI HƯỜNG	Q60043S	1	2,776,399	4
15	CÔNG TY TNHH KDN SOLUTION	Q60055S	1	2,075,966	3
16	CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT THIÊN BÌNH	Q60062S	1	2,075,966	3
17	CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN THẢO ĐẠT EVENT	Q60063S	1	2,075,966	3
18	Công ty TNHH thiết kế xây dựng và dịch vụ A29 Studio	Q60086S	1	2,075,966	3
19	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI	Q60092S	1	4,878,325	3
20	Cty TNHH Đức Hoà	TS0020S	6	31,323,712	3
21	Cty TNHH dịch vụ thương mại Mai Linh	TS0044S	1	9,540,437	6

STT	Đơn vị	Mã đơn vị	Số lao động	Số tiền nợ	Số tháng nợ
22	Công ty CP đầu tư, tư vấn & XD Việt Hà	TS0060S	1	5,109,203	3
23	Công ty CP VLXD Lam Sơn	TS0063S	3	16,898,885	3
24	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Khôi Nguyên	TS0072S	11	52,126,317	4
25	công ty cổ phần ĐTXD và TM Hà My	TS0075S	2	12,510,238	3
26	Công Ty TNHH thương mại và xây dựng Thành Nhung	TS0094S	5	43,339,590	5
27	Công Ty TNHH SX & DV TM Thăng Lợi	TS0095S	3	15,701,922	3
28	Công Ty Cổ Phần NaTo Việt Nam	TS0096S	1	7,297,180	4
29	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Tùng Lộc	TS0097S	3	13,530,516	3
30	Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và May Mặc An Hưng	TS0126S	1	163,524,575	6
31	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng công trình văn hóa Thăng Long	TS0147S	5	31,023,014	3
32	Công Ty TNHH Kinh Doanh Chế Biến Nông Lâm Sản Xuất Khẩu Chiến Thắng	TS0151S	8	41,503,068	3
33	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Và Kết Cấu Thép Sao Việt	TS0157S	10	56,511,452	3
34	Công ty CP Kiến Trúc - Nội Thất Tân Gia Phát	TS0158S	3	21,393,604	5
35	Công ty TNHH công nghệ T2T Việt Nam	TS0192S	2	17,260,718	3
36	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Hải Dương	TS0197S	1	24,139,631	15
37	Công ty TNHH VINAEVENT Quốc Tế	TS0207S	7	41,452,965	3
38	Công ty CP dịch vụ TM KHCN Hùng Vương Hà Nội	TS0215S	3	21,185,406	3
39	Công ty TNHH xây dựng và TM Việt Lập	TS0220S	1	5,485,259	3
40	Công ty TNHH Quốc Việt Safety	TS0238S	5	17,172,670	4
41	Công ty TNHH SX & kinh doanh TM á Châu	TS0240S	1	5,109,563	3
42	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Huy Dũng	TS0255S	1	42,990,145	27
43	Công ty TNHH Trọng Phú	TS0258S	2	52,347,202	20
44	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây Dựng NVN Việt Nam	TS0265S	2	85,977,090	27
45	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ TRE VIỆT	TS0279S	5	29,350,943	3
46	Công ty TNHH thương mại và đầu tư Song An	TS0290S	2	12,618,130	3

STT	Đơn vị	Mã đơn vị	Số lao động	Số tiền nợ	Số tháng nợ
47	Công ty CP vật liệu mới và hóa phẩm XD Thăng Long	TS0299S	18	103,040,365	3
48	Công ty cổ phần thế giới tự động Woosung Việt Nam	TS0319S	1	10,297,706	5
49	Công ty Cổ phần kính An Phát	TS0325S	22	138,262,927	3
50	Công ty CP đầu tư xây dựng và chế biến lâm sản An Khang	TS0351S	3	17,706,782	3
51	Công ty Cổ phần Giàn giáo Thăng Long	TS0364S	13	68,867,418	3
52	Công ty TNHH TM DV tổng hợp và CBLS Thành Hưng	TS0389S	2	11,726,790	3
53	Công ty cổ phần FNS	TS0392S	11	53,391,473	3
54	Công ty TNHH Thương mại và Môi trường đô thị Trường Sơn	TS0413S	5	24,713,670	3
55	Công ty CP kinh doanh và sản xuất ván ép Trống Đồng	TS0421S	5	28,484,850	3
56	Công ty cổ phần tu bổ di tích Sen Việt	TS0459S	5	25,662,336	3
57	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và chống thấm Bách Khoa	TS0479S	1	6,721,973	4
58	Công ty TNHH phát triển Thương mại và dịch vụ Bắc Việt	TS0484S	2	10,241,502	3
59	Công ty TNHH sản xuất xây dựng và TM tổng hợp Đại Dương	TS0500S	4	21,478,553	3
60	Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại và vận tải Huy Minh	TS0520S	4	22,518,429	3
61	Công ty cổ phần kỹ thuật Trường Phúc Lộc	TS0534S	2	95,207,093	27
62	Công ty TNHH MTV dịch vụ và thương mại Hùng Hậu Phát	TS0552S	3	15,600,037	3
63	Công ty TNHH đầu tư công nghiệp và thương mại Bình Minh	TS0560S	6	30,660,089	3
64	Công ty TNHH đầu tư dịch vụ & TM Minh Trường	TS0564S	3	16,241,142	3
65	Công ty TNHH TM và xuất nhập khẩu thép An Phát	TS0572S	15	77,581,727	3
66	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Phương Dũng	TS0573S	1	5,126,506	3
67	Công ty TNHH Sato Việt Nam	TS0577S	1	59,621,412	37
68	Công ty TNHH MTV nội thất An Phú Hưng	TS0578S	6	30,914,837	3
69	Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển Hải Đăng	TS0602S	1	5,032,011	3
70	Công ty TNHH quốc tế Duy Phát	TS0611S	4	20,622,646	3
71	Công ty TNHH xây dựng Quân Sang	TS0612S	1	5,796,215	3

STT	Đơn vị	Mã đơn vị	Số lao động	Số tiền nợ	Số tháng nợ
72	Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Nội thất và Thương mại TMT Việt Nam	TS0628S	2	71,023,662	23
73	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Lâm sản Minh Ánh	TS0638S	2	48,979,222	16
74	Công ty cổ phần nội thất ĐQZ	TS0700S	1	5,204,617	3
75	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU NỘI THẤT KANAT	TS0705S	6	29,110,442	3
76	CÔNG TY TNHH QUẢNG THIÊN PHÚ	TS0707S	7	44,846,927	3
77	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ XÂY DỰNG TÂN ĐẠI DƯƠNG	TS0708S	5	25,549,757	3
78	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH TÂN AN	TS0718S	3	15,445,333	3
79	Công ty TNHH Visoy Tofu Việt Nam	TS0738S	7	37,429,186	3
80	Công ty TNHH thương mại Gunmax TNG Việt Nam	TS0751S	2	95,137,152	25
81	Công ty CP đầu tư thương mại và xây dựng An Hưng	TS0759S	2	10,438,333	3
82	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Và Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Quyết Loan	TS0768S	5	25,549,757	3
83	CÔNG TY TNHH KỸ THƯƠNG AN PHONG	TS0779S	1	8,660,934	3
84	Công Ty Cổ Phần Rutech Việt Nam	TS0780S	1	7,193,914	4
85	Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Và Đầu Tư Xây Dựng Bắc Việt	TS0788S	1	76,054,330	40
86	Công ty cổ phần tư vấn công trình Việt	TS0799S	2	12,820,674	3
87	Công ty TNHH thiết bị điện Hưng Thịnh Phát HN	TS0800S	2	18,660,361	5
88	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG HÀ	TS0806S	2	10,400,650	3
89	Công ty TNHH truyền thông và tư vấn sức khỏe cộng đồng	TS0807S	8	40,879,610	3
90	Công ty TNHH Toàn Cầu Kim Phát	TS0811S	12	48,409,969	3
91	Công Ty TNHH Công Nghệ Và Thiết Bị Giáo Dục Minh Phú	TS0813S	1	12,179,745	7
92	Công Ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Minh Anh	TS0842S	7	60,426,180	5
93	Công ty TNHH phát triển TM Đại Lộc Phát	TS0845S	7	36,773,746	3
94	Công Ty Cổ Phần Nhôm Việt Nam	TS0849S	1	7,696,667	5
95	Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Công Nghệ Minh Đức	TS0867S	4	25,611,346	3
96	Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật Sme	TS0869S	8	40,879,610	3

STT	Đơn vị	Mã đơn vị	Số lao động	Số tiền nợ	Số tháng nợ
97	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT YẾN MINH	TS0871S	2	11,057,834	3
98	Công Ty TNHH QO Group	TS0873S	3	15,329,854	3
99	Công Ty TNHH Vệ Sinh Môi Trường Cây Xanh Hà Nội	TS0883S	1	5,047,018	3
100	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ Kỹ Thuật Seco Power Việt Nam	TS0893S	1	5,109,951	3
101	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT TÍN	TS0901S	2	11,063,392	3
102	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Rosy Global	TS0919S	1	5,126,649	3
103	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & XÂY DỰNG TỔNG HỢP THẮNG LONG	TS0926S	1	8,346,804	5
104	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TỔNG HỢP MẠNH THỦY	TS0936S	3	20,072,287	4
105	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ VUK	TS0948S	2	10,219,902	3
106	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT KIM	TS0977S	2	9,789,906	3
107	Công ty TNHH cơ điện Linh Anh	TS0982S	1	5,109,951	3
108	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ TKD Việt Nam	TS0992S	11	57,235,890	3
109	Công Ty Cổ Phần Kiến Trúc VHP	TS0994S	2	10,275,366	3
110	Công ty TNHH Sản xuất Đầu tư Xây dựng và Thương mại Đại Việt	TS0995S	1	1,764,304	5
111	Công ty cổ phần cơ điện Đan Phượng	TS0998S	1	7,397,216	4
112	CÔNG TY CỔ PHẦN ANH NGŨ QUỐC TẾ BRISKY	TS1043S	3	17,679,244	3
113	Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Xây Dựng Và Năng Lượng Toàn Cầu	TS1047S	1	36,043,580	21
114	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MICHIO VIỆT NAM	TS1054S	2	8,508,351	3
115	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ECOCLEAN MIỀN BẮC	TS1064S	2	19,692,516	6
116	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LÁ XANH	TS1102S	2	12,006,968	3
117	Công Ty TNHH Thương Mại Và Phát Triển PDT Hà Nội	TS1126S	3	24,452,675	5
118	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng Long Thành	TS1133S	2	19,543,855	3
119	Công Ty TNHH Máy Nam Cường	TS1139S	3	15,009,734	3
120	Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Và Thương Mại Tùng Lộc Phát	TS1151S	6	37,819,413	3
121	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Glink Milk	TS1158S	2	97,205,296	27

STT	Đơn vị	Mã đơn vị	Số lao động	Số tiền nợ	Số tháng nợ
122	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Phát Triển Gia An	TS1160S	4	12,891,018	4
123	Công ty TNHH xây dựng và phát triển Huy Thành	TS1172S	2	21,743,376	6
124	Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Và Xây Dựng Đại Nam	TS1179S	3	147,869,164	21
125	Công ty TNHH Việt RainBow	TS1180S	14	68,664,461	3
126	Công Ty TNHH Bí Ẩn Việt	TS1191S	1	5,109,951	3
127	Công ty Cổ phần Nhân lực THS	TS1197S	2	81,881,644	21
128	CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA TRUNG HÙNG	TS1217S	6	84,263,877	5
129	Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Buildkey Hà Nội	TS1221S	5	41,047,176	5
130	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ANH CƯỜNG TMTECH	TS1229S	1	5,773,956	3
131	Công Ty TNHH Tin Học & Giải Pháp AI	TS1232S	1	9,851,382	3
132	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỨC PHÚC	TS1233S	3	15,158,180	3
133	Công Ty TNHH QQhome	TS1259S	1	10,070,139	6
134	Công ty Cổ phần Thái Hưng SCI	TS1276S	2	83,579,313	19
135	Công Ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại & Kỹ Thuật DK	TS1280S	1	5,292,793	3
136	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CHÂU AN	TS1288S	1	5,212,882	3
137	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LACASA	TS1293S	4	23,131,483	3
138	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Phúc Đạt	TS1317S	3	21,410,981	3
139	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ TÂN TIẾN PHÁT	TS1334S	2	10,402,744	3
140	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng công trình Bình An	TS1336S	1	5,231,399	3
141	Công Ty Cổ Phần Abio Việt Nam	TS1347S	2	22,480,917	5
142	Công Ty Cổ Phần Kiến Trúc Và Xây Dựng IGS	TS1358S	1	5,238,617	3
143	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI GIANG NAM	TS1363S	4	23,905,766	3
144	CÔNG TY CỔ PHẦN SOFA NICE INTERIOR DRG	TS1366S	12	80,387,493	3
145	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KỸ THUẬT DNG	TS1378S	2	11,243,847	3
146	Công Ty TNHH Thương Mại Kỹ Thuật Quang Minh	TS1383S	5	28,302,642	3

STT	Đơn vị	Mã đơn vị	Số lao động	Số tiền nợ	Số tháng nợ
147	CÔNG TY TNHH TM VÀ DV PHONG VÂN	TS1384S	2	10,219,902	3
148	CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG MỸ VIỆT	TS1395S	1	5,773,956	3
149	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Lucap	TS1404S	14	65,405,838	3
150	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN GOLD OIL VN	TS1427S	2	11,737,121	3
151	Công Ty TNHH TM Nội Thất Trâu Vàng	TS1433S	2	75,633,552	20
152	CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN NGÂN	TS1435S	3	15,329,854	3
153	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Nội Thất Toàn Đạt	TS1447S	5	27,482,139	3
154	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AAC VIỆT NAM	TS1451S	2	10,482,870	3
155	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ SAKA	TS1458S	4	38,740,014	5
156	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Xây Dựng Quang Long	TS1466S	7	38,011,879	3
157	Công Ty TNHH Thương Mại Và Sản Xuất Thái Bình	TS1478S	4	22,037,266	3
158	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Phát Triển Phúc Khang	TS1483S	3	15,758,454	3
159	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ AV88 Việt Nam	TS1486S	1	5,303,814	3
160	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Cơ khí Trường Thành	TS1508S	1	5,485,259	3
161	Công ty TNHH Vật Tư Thiết Bị Hải Phong	TS1514S	2	10,219,903	3
162	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HIG	TS1554S	1	7,698,608	3
163	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHÚ THỊNH PHÁT	TS1571S	1	6,589,543	4
164	Công ty TNHH Thiết Kế và thi công nội thất Thiên Hà An	TS1573S	2	36,514,502	8
165	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC NGOẠI NGỮ KYUNG HEE	TS1584S	1	10,953,688	5
166	Công ty TNHH thiết bị xây dựng GC	TS1591S	6	51,726,683	5
167	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NGHIỆP MT-TECH VIỆT NAM	TS1622S	1	5,165,562	3
168	CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA HDE	TS1623S	1	5,485,259	3
169	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRUNG THÀNH	TS1641S	3	15,329,854	3
170	Công ty TNHH thiết kế và thi công nội thất C-Plus	TS1646S	3	35,339,852	5
171	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Nhân Lực AKIE	TS1655S	1	6,793,613	4

STT	Đơn vị	Mã đơn vị	Số lao động	Số tiền nợ	Số tháng nợ
172	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO PHÚC NGÂN	TS1675S	1	3,424,532	6
173	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TẤN PHÁT	TS1676S	1	5,773,956	3
174	Công ty TNHH dịch vụ thương mại và xây dựng Hoàng Giang	TS1679S	2	12,539,131	3
175	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HIẾU THANH	TS1694S	2	10,219,902	3
176	Công ty Cổ phần Starpx Apac	TS1701S	1	8,400,684	5
177	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ VP Nam Phương	TS1709S	1	5,292,793	3
178	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAILAND	TS1714S	2	12,510,238	3
179	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐỨC LINH	TS1715S	1	5,208,675	3
180	Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Đình Gia	TS1716S	1	5,292,793	3
181	CÔNG TY TNHH QUÝ LAN	TS1725S	3	15,329,854	3
182	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV ĐỨC QUANG	TS1726S	2	16,515,588	5
183	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG PHÚ BÌNH	TS1727S	3	15,329,854	3
184	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG THÀNH PHÁT	TS1750S	2	10,399,504	3
185	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MAX VINA	TS1755S	2	13,356,962	5
186	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Tuấn Khang Phát	TS1765S	1	5,196,561	3
187	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ALPHA	TS1766S	1	5,467,652	3
188	CÔNG TY TNHH VỆ SINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI	TS1771S	3	15,329,853	3
189	CÔNG TY TNHH URENTEK VIỆT NAM	TS1792S	3	23,446,645	5
190	Công ty TNHH Jawwon VN	TS1795S	1	5,497,481	3
191	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VÀ QUẢNG CÁO HẢI ĐĂNG	TS1799S	1	5,109,952	3
192	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU	TS1809S	3	15,328,226	3
193	Công ty TNHH xây dựng và chống thấm Bách khoa Quyết Tiến	TS1814S	3	18,069,950	4
194	CÔNG TY TNHH XNK MAY MẶC A & M VIỆT NAM	TS1819S	1	1,766,393	5
195	: CÔNG TY CỔ PHẦN CNC ANH QUÂN PHÁT	TS1837S	2	13,936,490	4
196	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CƯỜNG ANH	TS1845S	2	14,698,157	4

STT	Đơn vị	Mã đơn vị	Số lao động	Số tiền nợ	Số tháng nợ
197	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT STARLINK	TS1856S	1	5,213,543	3
198	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CƠ KHÍ XUÂN ĐOÀN	TS1858S	1	5,109,951	3
199	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀ BÌNH	TS1859S	13	69,451,070	3
200	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DU HỌC VÀ THƯƠNG MẠI HANWAY	TS1873S	1	5,109,951	3
201	CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC HỘI HƯỜNG	TS1892S	2	13,667,707	4
202	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NỘI THẤT BẢO LINH	TS1906S	2	10,228,716	4
203	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẠNH HẢI	TS1916S	2	10,218,928	3
204	Công ty TNHH sản xuất và Kinh doanh Anh Thư	TS1938S	3	15,993,859	3
205	CÔNG TY TNHH SX VÀ PHÁT TRIỂN PHÚC THỊNH	TS1944S	1	7,698,608	3
206	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU KIM MINH	TS1995S	5	23,850,290	3
207	CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT THIÊN BÌNH	TS2001S	2	6,837,951	3
208	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HIẾU LÝ	TS2011S	8	41,253,263	3
209	Công ty cổ phần Bất động sản Hồng Thái	TS2018S	1	8,368,102	5
210	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÀO HIỆ	TS2020S	2	10,883,907	3
211	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI BNC VIỆT NAM	TS2021S	6	28,289,231	3
212	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Minh Long Thái Bình	TS2059S	1	11,571,172	4
213	CÔNG TY TNHH GỖ ĐỨC PHÁT	TS2069S	2	12,510,238	3
214	CÔNG TY TNHH SX VÀ TM HƯNG VƯỢNG PHÁT	TS2075S	4	21,103,810	3
215	CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG VƯỢNG KHANG	TS2100S	1	5,773,956	3
216	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÁ SẠCH VÀ NƯỚC TINH KHIẾT TUẤN HÂN	TS2125S	2	10,219,902	3
217	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT BO CHUN	YN0018S	6	27,403,136	3
	Tổng cộng			5,193,614,236	